

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất tiến độ thi công		
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm các nội dung sau: (1) Thiết bị thi công; (2) Lán trại; (3) Kho bãi tập kết vật liệu, chất thải; (4) Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo; (5) Cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	a) Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. b) Có thuyết minh và bản vẽ mô tả chi tiết biện pháp tổ chức mặt bằng công trường phù hợp với hiện trạng; có đề xuất vị trí đặt lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị.	Đạt
	Không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu nêu trên hoặc thiếu giải pháp kỹ thuật.	Không đạt
1.2. Giải pháp trắc đạc để phục vụ thi công xây dựng	a) Có giải pháp tiếp nhận, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình theo quy định. b) Có thuyết minh và bản vẽ mô tả chi tiết giải pháp trắc đạc để phục vụ thi công xây dựng, đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp thi công và hiện trạng công trình. c) Phải có biện pháp định vị tìm đường, cao độ nền đường đặc thù cho công tác ủi quang và đắp nền đường. Nêu rõ loại thiết bị trắc đạc sử dụng như máy toàn đạc, máy kinh vĩ, máy thủy bình hoặc thiết bị đo đạc tương đương phù hợp	Đạt
	- Không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.3. Nhà thầu thuyết minh biện pháp thi công các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Các hạng mục chính như sau: + Hạng mục: nền đường,	- Có thuyết minh + bản vẽ đầy đủ biện pháp thi công cho các hạng mục chính của gói thầu; - Biện pháp thi công phải được lập phù hợp riêng cho gói thầu này; bám sát hồ sơ thiết kế, hiện trạng công trình, điều kiện thi công thực tế và trình tự thi công của từng hạng mục công trình.	Đạt

mặt đường, biển báo. + Hạng mục: Đảm bảo an toàn giao thông. + Biện pháp kỹ thuật kiểm tra chất lượng thi công nền đường, mặt đường, biển báo, an toàn giao thông.	- Có thuyết minh cụ thể trình tự thi công, giải pháp kỹ thuật, thiết bị thi công, nhân sự thực hiện đối với từng công tác chủ yếu của gói thầu. - Nội dung thuyết minh phải thống nhất, logic với tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân sự, thiết bị thi công, danh mục vật tư vật liệu và biện pháp bảo đảm chất lượng. - Có cam kết bố trí nhân sự thực hiện công tác điều tiết an toàn giao thông 24/24 trên đoạn đường đang triển khai thi công, giao cắt với đường đang khai thác.	
	- Không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu trên hoặc thuyết minh thiếu hạng mục xây dựng hoặc không phân chia các hạng mục logic rõ ràng theo đúng hồ sơ thiết kế. - Không đạt trong trường hợp thiếu biện pháp thi công đối với bất kỳ công tác chủ yếu nào theo hồ sơ thiết kế. - Biện pháp thi công không thể hiện riêng biệt và cụ thể trình tự thi công, thiết bị thi công, nhân sự thực hiện đối với từng công tác chủ yếu của gói thầu. - Có giải pháp kỹ thuật, vật liệu, thiết bị hoặc trình tự thi công không phù hợp với hồ sơ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT hoặc làm thay đổi giải pháp thiết kế của công trình. - Không có cam kết bố trí người thực hiện công tác điều tiết giao thông.	Không đạt
2. Tiến độ thi công và kế hoạch triển khai		
2.1. Thời gian thi công không vượt quá 150 ngày	Có thuyết minh đề xuất thời gian thi công không vượt quá yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không thuyết minh đề xuất thời gian thi công hoặc đề xuất về thời gian thi công vượt quá yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thi công và biểu đồ huy động nhân sự, máy thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	a) Có biểu tiến độ, biểu đồ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu về tiến độ thi công của E-HSMT. b) Bảng tiến độ thi công phải hiện trình tự chi tiết quy trình thi công các hạng mục theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt. Tiến độ thể	Đạt

	hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa các đầu việc, hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật (biểu đồ thể hiện từng giai đoạn rõ ràng, thời gian phù hợp với tiến độ yêu cầu trong E-HSMT). c) Tiến độ thi công phải phù hợp với biện pháp thi công đề xuất, năng lực huy động nhân sự, thiết bị và điều kiện tổ chức thi công thực tế của gói thầu. d) Biểu tiến độ phải thể hiện rõ trình tự triển khai các công tác chính, thời gian thực hiện hợp lý theo khối lượng và giải pháp kỹ thuật đề xuất.	
	- Không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu nêu trên - Tiến độ thi công lập mang tính hình thức, không phù hợp với biện pháp thi công, không thể hiện được trình tự triển khai thực tế hoặc không đủ cơ sở chứng minh khả năng hoàn thành gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.3. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công:	- Có Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công khả thi, phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục. - Có biện pháp duy trì tiến độ thi công khi có sự cố trong quá trình thi công và biện pháp kiểm soát quá trình thực hiện các công việc chính giảm thiểu sự chậm trễ. - Có biện pháp tăng cường nguồn lực khi cần thiết để đáp ứng yêu cầu tiến độ. - Có biện pháp đảm bảo tiến độ khả thi khi gặp thời tiết bất lợi.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu trên	Không đạt
3. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.1. Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh nội dung quản lý thi công xây dựng công trình đầy đủ và chi tiết, hợp lý theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý thi công xây dựng công trình.	Đạt
	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên	Không

	hoặc thuyết minh không đầy đủ, chi tiết, không phù hợp theo quy định của pháp luật về xây dựng.	Đạt
3.2. Trình tự quản lý thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh trình tự quản lý thi công xây dựng công trình đầy đủ và chi tiết, hợp lý theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý thi công xây dựng công trình	Đạt
	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên hoặc thuyết minh không đầy đủ, chi tiết, không phù hợp theo quy định của pháp luật về xây dựng.	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng, thuyết minh	a) Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý, có sự liên kết và tương tác giữa các nhóm phụ trách. b) Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng, phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu nêu trên hoặc đề xuất chung chung hoặc không đầy đủ, chi tiết.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu, cấu kiện đầu vào để phục vụ công tác thi công, kiểm tra hạng mục công trình hoàn thành.	Đáp ứng các yêu cầu sau: a) Có biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu b) Có giải pháp xử lý vật tư, vật liệu khi phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu nêu trên	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ cho từng công tác thi công theo hồ sơ thiết kế (bao gồm sửa chữa hư hỏng), hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có thuyết minh cụ thể biện pháp kiểm soát chất lượng cho từng công tác chủ yếu; bao gồm trình tự kiểm tra, nghiệm thu nội bộ, tiêu chuẩn áp dụng, biện pháp xử lý sai sót, hư hỏng và trách nhiệm của các bộ phận liên quan trong quá trình thi công. - Biện pháp bảo đảm chất lượng phải phù hợp	Đạt

	với từng hạng mục công trình, vật liệu, thiết bị, giải pháp thi công và tiến độ thi công do Nhà thầu đề xuất.	
	- Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên hoặc thiếu biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác/hạng mục. - Nội dung trình bày chung chung, không xác định cụ thể quy trình kiểm soát chất lượng cho từng công tác hoặc không đủ cơ sở đánh giá tính khả thi trong quá trình triển khai thực tế	Không đạt
4.4. Quy trình khắc phục, sửa chữa sự cố, hư hỏng trong quá trình thi công	Có thuyết minh trình bày giải pháp sửa chữa, khắc phục khi có hư hỏng trong quá trình thi công đảm bảo tiến độ triển khai công việc. Giải pháp phải hợp lý, logic, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công đề xuất	Đạt
	Không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu nêu trên	Không đạt
4.5. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu nêu trên	Không đạt
4.6. Công tác quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh hợp lý, phù hợp công tác quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình, hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ hoàn công công trình.	Đạt
	Không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu nêu trên	Không đạt
5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
5.1. Biện pháp an toàn lao động: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công;	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi và phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu nêu trên hoặc đề xuất thiếu hoặc trình bày không chi tiết, rõ ràng, không phù hợp.	Không đạt

- An toàn giao thông ra vào công trường; - Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.		
5.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy:	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi và phù hợp.	Đạt
- Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; - Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ;	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên hoặc đề xuất thiếu hoặc trình bày không chi tiết, rõ ràng, không phù hợp.	Không đạt
5.3. Biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường:	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi và phù hợp.	Đạt
Có biện pháp không phát tán bụi, tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên hoặc đề xuất thiếu hoặc trình bày không chi tiết, rõ ràng, không phù hợp.	Không đạt
5.4. Biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận	Có thuyết minh chi tiết biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình lân cận, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên hoặc đề xuất thiếu hoặc trình bày không chi tiết, rõ ràng, không phù hợp.	Không đạt
6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
6.1. Bảo hành, bảo trì công trình	Đáp ứng yêu cầu như sau: a) Thời gian bảo hành công trình: Có đề xuất thời gian bảo hành không ít hơn 24 tháng. b) Có quy trình bảo hành, bảo trì rõ ràng, phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu nêu trên hoặc đề xuất thiếu hoặc trình bày không chi tiết, rõ ràng, không phù hợp.	Không đạt
6.2. Có cam kết thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót (Trong thời gian ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư	Có cam kết của Nhà thầu	Đạt
	Không đáp ứng nội dung theo yêu cầu nêu trên	Không đạt

hoặc đơn vị sử dụng trong thời gian bảo hành).		
7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Nhà thầu có Bản cam kết và không vi phạm theo quy định. Trường hợp liên danh thì từng Thành viên trong liên danh phải có Bản cam kết riêng.	Đạt
	Nhà thầu không có Bản cam kết hoặc có vi phạm theo quy định.	Không đạt
8. Các yêu cầu cần thiết khác:		
Các loại vật liệu: sỏi đỏ, đá, nhựa đường	Có hợp đồng nguyên tắc cung ứng đầy đủ về khối lượng và chất lượng cho gói thầu này. Đơn vị cung cấp phải có giấy đăng ký kinh doanh phù hợp.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.